

Ngày 31/12/2025	7,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.6%	-11.6%	-1.0%

2025	
ROE	9.8%
	+/- YoY ▲ 5.1%

Q4/25	
DT thuần	694
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 60.0 ▲ 9.4%
	YoY ▼ 146 ▼ 17.4%

2025	
DT thuần	3,286
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 578 ▲ 21.3%

Q4/25	
LN gộp	15.7
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 0.10 ▲ 0.8%
	YoY ▼ 1.30 ▼ 7.5%

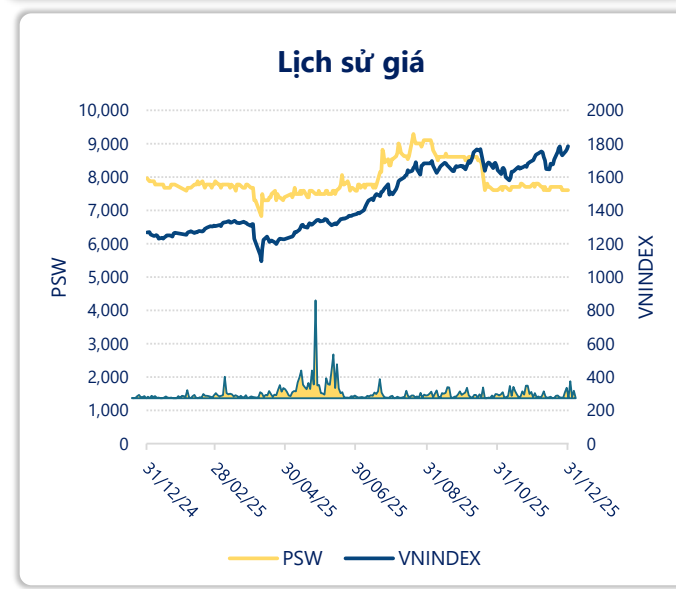
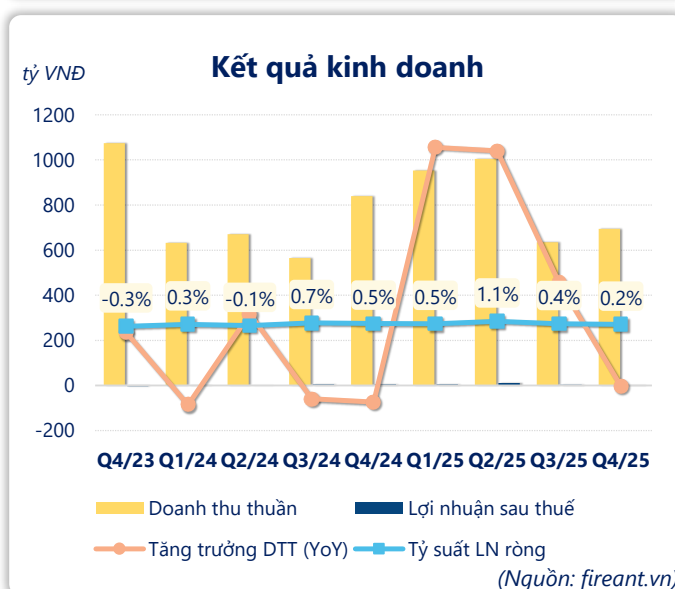
2025	
LN gộp	83.8
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 24.5 ▲ 41.4%

Q4/25	
LN thuần	-1.82
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 5.02 ▼ 157%
	YoY ▼ 7.49 ▼ 132%

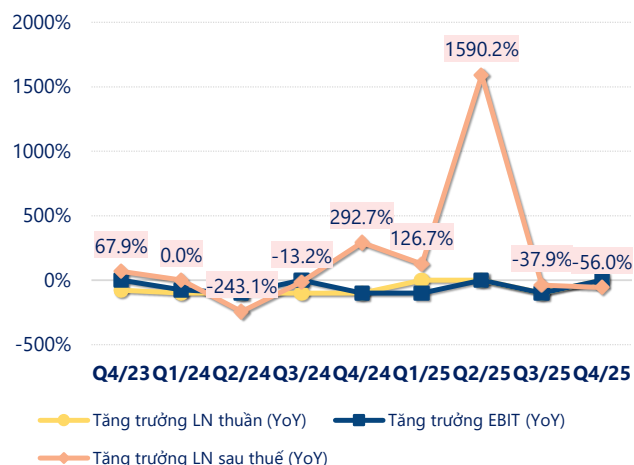
2025	
LN thuần	21.1
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 9.00 ▲ 73.9%

Q4/25	
LN sau thuế	1.57
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 0.99 ▼ 38.6%
	YoY ▼ 2.80 ▼ 64.0%

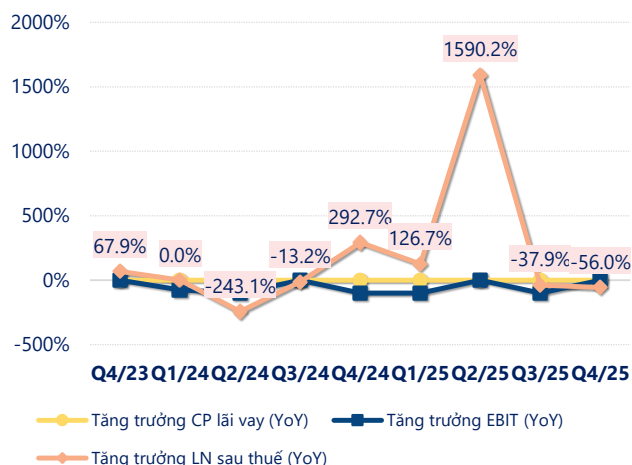
2025	
LN sau thuế	19.9
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 10.5 ▲ 111%



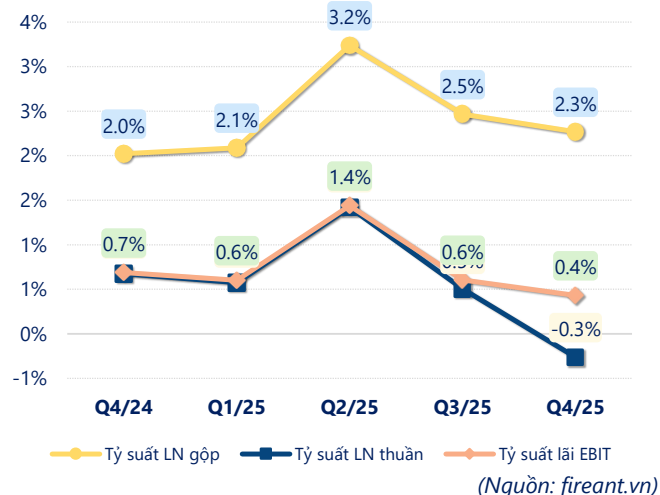
Tăng trưởng lợi nhuận



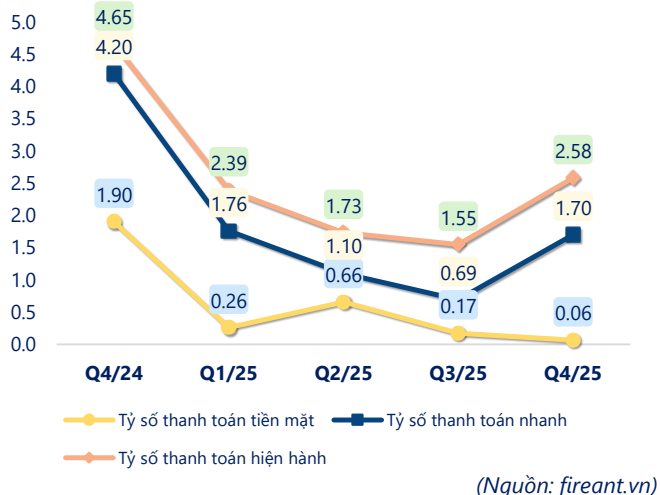
Tăng trưởng chi phí



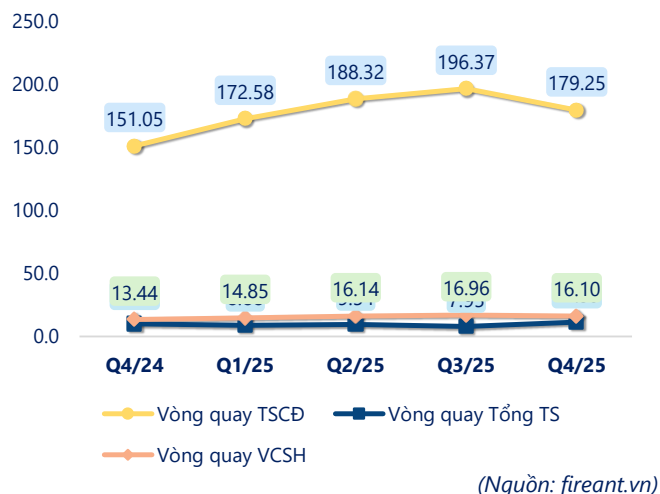
Tỷ suất lợi nhuận



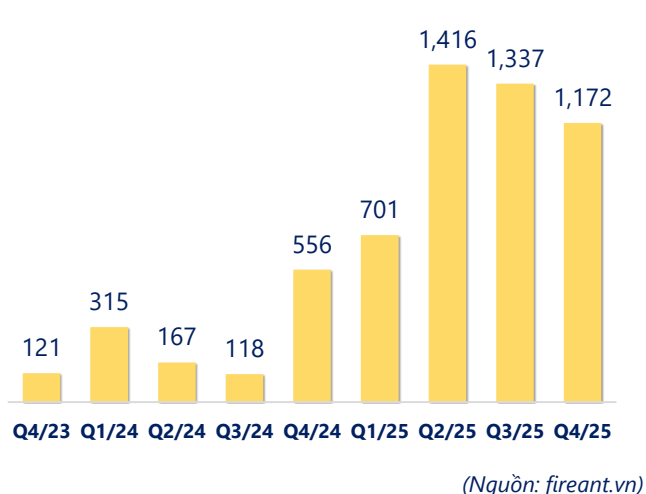
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	694	840	-17.4%	3,286	2,708	21.3%
Giá vốn hàng bán	678	823	-17.6%	3,202	2,649	20.9%
Lợi nhuận gộp	15.7	17.0	-7.5%	83.8	59.3	41.4%
Doanh thu HĐTC	0.90	0.70	28.9%	3.77	1.30	190%
Chi phí TC	0.84	0.09	838%	1.92	0.59	227%
Chi phí lãi vay	0.84	0.09	838%	1.92	0.59	227%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	11.8	7.87	49.8%	39.6	30.5	29.6%
Chi phí QLDN	5.82	4.04	44.1%	24.9	17.3	44.3%
LN thuần từ HĐKD	-1.82	5.67	-132%	21.1	12.1	73.9%
Lợi nhuận khác	3.97	0.00		3.98	-0.06	6372%
LN trước thuế	2.14	5.67	-62.2%	25.1	12.1	108%
Lợi nhuận sau thuế	1.57	4.37	-64.0%	19.9	9.45	111%
LNST của CĐ cty mẹ	1.57	4.37	-64.0%	19.9	9.45	111%

(Nguồn: fireant.vn)

